

# Hợp tác, liên kết kinh tế Việt Nam - Lào - Campuchia hiện nay

● NGUYỄN THỊ QUẾ\*

*Tóm tắt: Bối cảnh quốc tế, khu vực và trong mỗi nước Việt Nam - Lào - Campuchia sau chiến tranh lạnh vận động phức tạp đã tác động mạnh đến sự phát triển của quan hệ Việt Nam - Lào - Campuchia. Nó vừa tạo điều kiện thuận lợi, đồng thời cũng đặt ra những khó khăn, thách thức đối với quan hệ ba nước. Trên cơ sở phân tích mối quan hệ trong khuôn khổ hợp tác, liên kết song phương, ba bên, khu vực và quốc tế, tác giả bước đầu đưa ra phương hướng và các giải pháp thúc đẩy quan hệ Việt Nam - Lào - Campuchia trong thời gian tới vì lợi ích của từng nước và nhằm đối phó với sự áp đặt, thách thức từ bên ngoài.*

## 1. Trong khuôn khổ hợp tác, liên kết song phương và ba bên

**Thứ nhất: Quan hệ Việt Nam - Lào trên lĩnh vực kinh tế**

*Về thương mại:* Các Hiệp định thương mại được ký kết đều nhằm mục đích và nguyên tắc chung là mở rộng hơn nữa quan hệ thương mại giữa hai nước trên cơ sở bình đẳng cùng có lợi, tôn trọng truyền thống hợp tác và tập quán thương mại quốc tế. Hai nước cũng đã ký Hiệp định quá cảnh hàng hoá, ban hành quy chế về hàng hoá của Lào quá cảnh lãnh thổ Việt Nam. Nhiều siêu thị và trung tâm giới thiệu hàng hoá của Việt Nam đã được xây dựng trên các địa phương của Lào. Tiếp tục đẩy mạnh hơn nữa buôn bán tiểu ngạch, xây dựng một số khu thương mại tự do ở các cửa khẩu biên giới... Trao đổi thương mại giữ một vị trí quan trọng trong quan hệ song phương. Giai đoạn 2001-2004 kim ngạch song phương đạt khoảng 687,8 triệu USD, bình quân 137,5 triệu USD/năm, năm 2005 đạt 165 triệu USD và năm 2006 đạt 240 triệu USD, năm 2008 đạt 422 triệu USD. Từ năm 2011 đến

nay, kim ngạch thương mại hai chiều Việt - Lào tăng mạnh. Kim ngạch hai chiều năm 2011 đạt 734 triệu USD, tăng 49,8%; năm 2012 đạt 866 triệu USD, tăng 17,1%; năm 2013 đạt 1.125 triệu USD, tăng 29%; năm 2014 đạt 1.290 triệu USD, tăng 14,2%; năm 2015 đạt 890 triệu USD; năm 2016 đạt 823,4 triệu USD<sup>(1)</sup>. Kim ngạch thương mại Việt Nam - Lào năm 2017 ước đạt hơn 900 triệu USD, tăng 10% so với năm 2016<sup>(2)</sup>. Hiện nay, hai nước đã ký Hiệp định Thương mại mới và Hiệp định Thương mại biên giới. Hàng hóa xuất khẩu từ Việt Nam sang Lào chủ yếu gồm các mặt hàng như xăng dầu, sắt thép, phương tiện vận tải và phụ tùng... Trong khi đó, cơ cấu mặt hàng nhập khẩu của Việt Nam từ thị trường Lào lại tập trung chủ yếu vào những nhóm mặt hàng chính là cao su, phân bón, quặng và khoáng sản. Để đạt mục tiêu kim ngạch hai chiều Việt Nam - Lào đến năm 2020 phải chạm đích 4 tỷ USD, hai nước sẽ tăng cường

\* PGS, TS, Viện Quan hệ Quốc tế,  
Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh

kiểm tra dọc tuyến biên giới, ngăn chặn và xử lý việc khai thác tài nguyên thiên nhiên trái phép, nạn buôn lậu, vận chuyển ma túy, mua bán người và những vấn đề tiêu cực khác nảy sinh tại địa bàn<sup>(3)</sup>.

*Về đầu tư:* Trong quan hệ Việt Nam - Lào, hợp tác hữu nghị trong lĩnh vực kinh tế, đầu tư luôn được hai bên đẩy mạnh với hàng trăm hoạt động giao lưu, trao đổi, xúc tiến đầu tư - thương mại. Tính tới tháng 01.2017, 270 dự án đầu tư của doanh nghiệp Việt Nam đã có mặt tại 17/18 tỉnh thành của Lào với tổng vốn 5,12 tỷ USD, trong đó có những dự án lớn trị giá hơn 1 tỷ USD đang được triển khai<sup>(4)</sup>. Các dự án tập trung vào các lĩnh vực: Thủy điện, khai khoáng, giao thông vận tải, trồng cây công nghiệp... Hiện nay, Việt Nam đang là nhà đầu tư đứng thứ 3 trong số các nước đầu tư vào Lào (sau Trung Quốc và Thái Lan)<sup>(5)</sup>. Nhiều dự án đầu tư phát huy hiệu quả, sản xuất kinh doanh có lãi, đóng góp tích cực vào công cuộc phát triển của hai nước, tạo công ăn việc làm, phúc lợi xã hội... giúp Lào thực hiện tốt chính sách xóa nghèo, được phía Lào ghi nhận và đánh giá cao.

*Về viện trợ không hoàn lại:* Giai đoạn 1996 - 2000, Việt Nam đã viện trợ không hoàn lại cho Lào gần 350 nghìn tỉ đồng, xấp xỉ 26,6 triệu USD; giai đoạn 2001-2005 là 560 tỉ đồng, tương đương với 37 triệu USD; đồng thời, giúp Lào hoàn thành 8 dự án đầu tư, 19 chương trình quy hoạch và chuẩn bị đầu tư, 15 chương trình hỗ trợ cho các ngành, địa phương Lào<sup>(6)</sup>. Viện trợ của Việt Nam giúp Lào đã góp phần củng cố và tăng cường quan hệ hữu nghị truyền thống, đoàn kết đặc biệt và hợp tác toàn diện giữa hai nước.

**Thứ hai: Quan hệ Việt Nam - Campuchia trên lĩnh vực kinh tế**

*Về thương mại:* Nếu trong những năm từ 1997-1999, kim ngạch thương mại hai chiều chỉ đạt khoảng 130-150 triệu USD/năm, thì từ năm 2001 đến năm 2011, kim ngạch thương mại hai chiều đã tăng gần 17 lần, từ 169 triệu USD lên 2,83 tỷ USD, tốc độ tăng trưởng trung bình là 32,5%/năm. Năm 2014, tổng kim ngạch thương mại hai chiều giữa Việt Nam và Campuchia đạt 3,29 tỷ USD và đạt 5

tỷ USD trong năm 2015<sup>(7)</sup>. Năm 2016, kim ngạch thương mại hai nước đạt 3 tỷ USD. Dự kiến kim ngạch thương mại song phương Việt Nam, Campuchia trong năm 2017 đạt khoảng 3,5 tỷ USD<sup>(8)</sup> và Việt Nam cũng là đối tác thương mại lớn thứ 3 của Campuchia. Tại kỳ họp lần thứ 15 Ủy ban hỗn hợp hai nước tổ chức tại Phnom Penh tháng 3.2017, hai bên nhất trí nâng kim ngạch thương mại hai nước lên 5 tỷ USD trong thời gian tới<sup>(9)</sup>.

*Về đầu tư:* Việt Nam hiện có khoảng 196 dự án đầu tư tại Campuchia, với tổng số vốn đăng ký là 2,94 tỷ USD<sup>(10)</sup>, là nhà đầu tư lớn thứ 5 trong tổng số 50 quốc gia và vùng lãnh thổ đầu tư vào Campuchia. Campuchia có 12 dự án còn hiệu lực đầu tư vào Việt Nam, với tổng vốn đăng ký hơn 54 triệu USD, đứng thứ 49 trên tổng số 103 quốc gia và vùng lãnh thổ có hoạt động đầu tư tại Việt Nam<sup>(11)</sup>.

**Thứ ba: Quan hệ Campuchia - Lào trên lĩnh vực kinh tế**

Hai nước đã ký kết các hiệp định hợp tác song phương trên nhiều lĩnh vực kinh tế. Tuy nhiên, quan hệ thương mại hai chiều vẫn còn rất khiêm tốn, năm 2017 chỉ đạt gần 4 triệu USD (buôn bán hai nước vẫn phổ biến là mậu dịch biên giới do nhân dân vùng giáp biên giới hai nước đảm nhiệm<sup>(12)</sup>).

**Thứ tư: Tam giác phát triển Campuchia - Lào - Việt Nam (CLV)**

Hợp tác CLV được khởi xướng từ năm 1999 tập trung hợp tác 13 tỉnh thuộc 3 nước, với diện tích khoảng 144,2 nghìn km<sup>2</sup>, dân số trên 7 triệu người<sup>(13)</sup>. Nhờ chính sách kết nối ba nước đã có đường biên giới mở. Phân định biên giới Việt Nam với Lào đã hoàn tất, với 8 cửa khẩu quốc tế và 17 cửa khẩu quốc gia. Biên giới Việt Nam với Campuchia còn trong quá trình phân định, tuy nhiên tất cả 10 cửa khẩu quốc tế và 65 cửa khẩu quốc gia, cửa khẩu phụ đã được mở cửa hoàn toàn cho giao thương, giao lưu nhân dân... Cùng với hệ thống đường xá giao thông của ba nước đã được kết nối như các đường nối cửa khẩu với các trung tâm kinh tế của Việt Nam với các thành phố lớn của Lào, Campuchia hoặc các cây cầu kết nối giao thông

giữa Campuchia và Lào, giữa Campuchia và Việt Nam đã tạo thuận lợi cho giao thông đường bộ giữa ba nước phát triển hơn bao giờ hết. Chính sách thông thoáng, đồng nhất, đã tạo cho thương mại và đầu tư giữa các nước trong khu vực CLV phát triển năng động. Ngoài ra lợi ích về hợp tác CLV phải kể tới những thành tựu trong lĩnh vực ngân hàng, giáo dục, y tế... của các huyện xã dọc biên giới cũng giúp một phần nào cho người dân ba nước láng giềng được chia sẻ. Hợp tác CLV, tạo sự kết nối toàn diện, đưa tới phát triển kinh tế của khu vực Tam giác phát triển và điều cuối cùng là hướng tới mục tiêu đời sống người dân của khu vực Tam giác phát triển được nâng cao. Chính vì những thành tựu to lớn như vậy mà cơ chế hợp tác CLV đã khẳng định vai trò không thể thiếu được không chỉ đối với khu vực Tam giác phát triển mà đã được mở rộng cho toàn bộ lãnh thổ của 3 nước Lào, Campuchia và Việt Nam<sup>(14)</sup>.

## 2. Trong khuôn khổ hợp tác, liên kết khu vực và quốc tế

### *Thứ nhất: Hợp tác trong ASEAN*

Ba nước đề ra nhiều biện pháp để thúc đẩy hơn nữa các chương trình liên kết kinh tế hiện có của ASEAN như: Khu vực mậu dịch tự do ASEAN (AFTA), Chương trình hợp tác Công nghiệp ASEAN (AICO), Hiệp định Đầu tư ASEAN (ACIA), Hiệp định Thương mại và Hàng hóa ASEAN (ATIGA), Hiệp định Thương mại và Dịch vụ ASEAN (AFAS), Hiệp định khung về điện tử ASEAN (E-ASEAN), đẩy mạnh hoàn thiện các khung chính sách nhằm đưa ASEAN trở thành khu vực kinh tế có sức cạnh tranh, thúc đẩy phát triển cân bằng bền vững và thu hẹp khoảng cách phát triển...

Việt Nam - Lào - Campuchia đã tích cực cùng các nước thành viên trong ASEAN quyết định xây dựng Cộng đồng kinh tế ASEAN (AEC) vào năm 2015 nhằm đưa ASEAN trở thành một thị trường duy nhất có cơ sở sản xuất thống nhất, có sự lưu thông tự do của hàng hoá, dịch vụ, đầu tư, tư bản, nhân tài và nhân công có tay nghề. Theo đó, chính phủ ba nước cùng các nước thành viên ASEAN đang tiếp tục tiến hành các biện pháp chính sách

cần thiết để các doanh nghiệp và người dân có thể tận dụng tối đa các cơ hội và tiềm năng do AEC và các khuôn khổ liên kết kinh tế khu vực đem lại. AEC hình thành thì doanh nghiệp ba nước có cơ hội mở thị trường, có thể bán hàng sang các nước ASEAN gần như bán hàng trong nước, tham gia sâu hơn vào chuỗi giá trị toàn cầu, tự do dịch chuyển lao động và cơ hội thu hút các nguồn đầu tư nước ngoài. Đồng thời, ba nước phải đối mặt với những thách thức khi ra nhập (AEC) đó là: Về nguồn gốc xuất xứ của các mặt hàng xuất khẩu như một rào cản mới đối với doanh nghiệp ba nước, đặt ra cho ngành dịch vụ đứng trước nguy cơ mất thị trường, đối mặt với sự di chuyển lao động, việc làm, thất nghiệp. Mặt khác, cơ chế kinh tế thị trường của ba nước vẫn chưa hoàn thiện, ba nước chưa có nhiều kinh nghiệm đối phó với các rào cản kỹ thuật, nên quản lý hành chính lạc hậu, nhiều thủ tục rườm rà ảnh hưởng tiêu cực nghiêm trọng đến năng lực cạnh tranh, chi phí về thời gian và tiền bạc của doanh nghiệp và những thách thức đang đặt ra đối với việc thu hút nguồn vốn nước ngoài đầu tư vào ba nước hiện nay.

### *Thứ hai: Hợp tác Tiểu vùng Mekong mở rộng (GMS)*

GMS được khởi động từ năm 1992 giữa 6 nước có chung sông Mekong là Trung Quốc, Mianma, Lào, Thái Lan, Campuchia, Việt Nam với sự tham gia của Ngân hàng phát triển châu Á (ADB) trong tư cách là đối tác thúc đẩy, cố vấn và tài trợ. Trong quá trình triển khai, Hợp tác GMS ngày càng chứng tỏ là một mô hình hợp tác hiệu quả giữa các nước ASEAN với các đối tác bên ngoài, đưa Tiểu vùng Mekong trở thành chiếc cầu nối với hai nền kinh tế đang nổi lên ở châu Á là Trung Quốc và Ấn Độ. Hợp tác GMS thực sự là diễn đàn của tình hữu nghị, sự hợp tác mang lại lợi ích cho tất cả các bên tham gia. Do đó, mô hình hợp tác này không chỉ được các nước trong ASEAN, mà cả các nước ngoài khu vực, nhất là Nhật Bản và Ấn Độ hết sức quan tâm.

Tiến trình Hợp tác GMS góp phần thúc đẩy sự phát triển liên kết hội nhập của ASEAN, nhất là

giữa các quốc gia, các vùng lãnh thổ có biên giới liền kề, thu hút đầu tư phát triển kinh tế - xã hội, đẩy nhanh công nghiệp hóa, hiện đại hóa, đóng góp trực tiếp đối với việc xóa đói giảm nghèo, thu hẹp khoảng cách phát triển giữa các thành viên mới và các thành viên cũ (ASEAN 6), bảo vệ môi trường và phối hợp đối phó với các thách thức an ninh xuyên biên giới, phát triển cơ sở hạ tầng giao thông liên kết vùng lãnh thổ và quốc gia. Trong đó, hợp tác phát triển hạ tầng giao thông được dành ưu tiên hàng đầu và đạt nhiều kết quả nổi bật nhất, tập trung vào 3 hành lang kinh tế chính: (1) Hành lang kinh tế Đông - Tây (EWEC), dài 1.450 km, bắt đầu từ thành phố cảng Mawlamyine (Myanmar) chạy qua Thái Lan và các tỉnh Savanakheth (Lào), Quảng Trị, Thừa Thiên - Huế, Đà Nẵng (Việt Nam). EWEC trở thành hành lang đi vào hoạt động đầu tiên trong tiểu vùng Mêkong vào năm 2007. Tuyến hành lang Đông - Tây nối thông Thái Bình Dương và Ấn Độ Dương cắt ngang qua bốn nước thuộc Tiểu vùng Mekong đang thực sự phát huy tác dụng thúc đẩy hợp tác liên kết ASEAN; (2) Hành lang kinh tế Bắc - Nam (NSEC), gồm 3 tuyến dọc theo trục Bắc - Nam là Côn Minh - Chiềng Rai - Băng Cốc, Côn Minh - Hà Nội - Hải Phòng và Nam Ninh - Hà Nội. (3) Hành lang kinh tế phía Nam (SEC): gồm 3 tuyến đường nối phía Nam Thái Lan qua Campuchia tới Việt Nam. Các hành lang phát triển được coi là giải pháp tận dụng, phát huy các yếu tố vị thế địa - chiến lược, địa - kinh tế, địa - chính trị, địa - an ninh và quan hệ quốc tế nhằm kết nối ba khu vực Đông Nam Á - Đông Bắc Á - Nam Á.

Trong các lĩnh vực hợp tác GMS, nổi bật lên các hướng ưu tiên cơ bản sau: mở rộng đẩy mạnh hợp tác phòng chống ma túy tại khu vực Đông Nam Á, cùng đối phó với các thách thức, bảo vệ môi trường và sử dụng bền vững nguồn nước sông Mekong, hợp tác phát triển du lịch.

### **Thứ ba: Hợp tác trong Ủy hội sông Mekong (MRC)**

MRC ra đời với tên gọi Ủy ban Mekong vào năm 1957, và trở thành Ủy ban Lâm thời về điều phối nghiên cứu Hạ lưu lưu vực sông Mekong vào

năm 1978. Năm 1995, bốn quốc gia có chung hạ lưu lưu vực sông Mekong gồm; Việt Nam, Lào, Campuchia và Thái Lan đã ký Hiệp định Hợp tác Phát triển bền vững lưu vực sông Mekong, và từ đó lập ra MRC. MRC gồm: Hội đồng, Ủy ban Liên hợp và Ban Thư ký. Các nước thành viên đã thành lập các Ủy ban sông Mekong Quốc gia để hỗ trợ thêm cho Ủy hội thực hiện nhiệm vụ của mình. Đây cũng là một trong những kênh hợp tác ba bên quan trọng giữa ba quốc gia bán đảo Đông Dương trong mục tiêu chung tiếp tục phát huy "tinh thần hợp tác Mekong" nhằm chung sức xây dựng sông Mekong không chỉ là dòng sông kết nối các nền văn hoá, dòng sông của tình đoàn kết và hữu nghị mà còn là dòng sông của hợp tác, phát triển và hội nhập. MRC có nhiệm vụ thúc đẩy, phối hợp quản lý và phát triển nguồn tài nguyên nước cũng như tài nguyên có liên quan một cách bền vững vì lợi ích chung của các quốc gia và an sinh của cộng đồng bằng cách triển khai thực hiện những hoạt động và chương trình chiến lược, cung cấp thông tin khoa học và cố vấn chính sách.

### **3. Phương hướng và các giải pháp thúc đẩy quan hệ Việt Nam - Lào - Campuchia trong thời gian tới**

**Phương hướng:** Lãnh đạo Việt - Lào - Campuchia tiếp tục khẳng định cùng nhau hợp tác, phát triển kinh tế, đặc biệt coi trọng và không ngừng tăng cường quan hệ hợp tác Việt - Lào - Campuchia, coi đó là quy luật phát triển, nhân tố bảo đảm thắng lợi của sự nghiệp xây dựng và bảo vệ tổ quốc của mỗi nước. Ba nước đã xác định phương hướng và biện pháp cụ thể tiếp tục đổi mới phương thức hợp tác kinh tế, phát huy thế mạnh và tiềm năng của mỗi nước, dành cho nhau những ưu tiên, ưu đãi, tạo thuận lợi thúc đẩy hợp tác toàn diện trên cơ sở bình đẳng, cùng có lợi; nhất trí khuyến khích mở rộng quan hệ giữa các địa phương ở khu vực biên giới ba nước, nhằm xây dựng biên giới chung thành khu vực phát triển vững chắc... Đẩy mạnh hiệu quả hợp tác kinh tế song phương tương xứng với quan hệ chính trị, phát triển hợp tác giữa các vùng, miền ba nước, và hoàn thiện hơn nữa các

chính sách ưu tiên, ưu đãi mà ba nước dành cho nhau, phù hợp với luật pháp của mỗi nước và thông lệ quốc tế. Cần chủ động thúc đẩy hợp tác ở cả ba cấp: chính phủ với chính phủ, địa phương với địa phương và doanh nghiệp với doanh nghiệp nhằm tạo sự gắn kết chặt chẽ và hỗ trợ lẫn nhau giữa ba nền kinh tế. Đây mạnh quan hệ kinh tế trong khuôn khổ hợp tác, liên kết song phương, khu vực, quốc tế.

**Giải pháp thúc đẩy quan hệ Việt Nam - Lào - Campuchia**

*Thứ nhất: Giải pháp thúc đẩy quan hệ Việt Nam - Lào - Campuchia trong khuôn khổ hợp tác, liên kết song phương: Về lĩnh vực thương mại, thúc đẩy mạnh mẽ hơn nữa các hoạt động hợp tác thương mại, tăng kim ngạch xuất nhập khẩu giữa ba nước, dành ưu tiên ưu đãi cho nhau trên cơ sở quan hệ đặc biệt sẵn có. Việt Nam - Lào - Campuchia tiếp tục trao đổi kinh nghiệm đối với các lĩnh vực cùng quan tâm về thương mại trong quá trình hội nhập kinh tế quốc tế. Phát triển kinh tế cửa khẩu, phấn đấu tăng nhanh kim ngạch thương mại hai chiều. Khuyến khích việc lập các cặp chợ biên giới, các khu kinh tế, thương mại tại các cửa khẩu lớn và tích cực triển khai thực hiện các thỏa thuận về tạo điều kiện thuận lợi cho người, phương tiện và hàng hoá qua lại. Về lĩnh vực đầu tư, tài chính, ngân hàng, Việt Nam - Lào - Campuchia phối hợp xây dựng kế hoạch hợp tác đầu tư trong những năm tới, tìm các biện pháp để đa dạng hoá các nguồn lực đầu tư bằng nhiều hình thức thích hợp, tạo điều kiện thuận lợi cho các doanh nghiệp thành lập các tổ hợp, liên doanh để triển khai các dự án tại ba nước. Khuyến khích các tập đoàn kinh tế lớn của mỗi nước đầu tư vào những lĩnh vực đem lại lợi ích cho cả ba nước, thúc đẩy hợp tác trong việc trồng cây công nghiệp, khai khoáng, năng lượng và các lĩnh vực quan trọng khác của nền kinh tế quốc dân; tiếp tục nối mạng cơ sở hạ tầng giao thông, bưu chính viễn thông... giữa ba nước. Việt Nam - Lào - Campuchia tiếp tục đẩy mạnh chương trình hợp tác đầu tư kinh doanh trong sản xuất nông, lâm, thủy sản, chế biến các sản phẩm nông nghiệp, lâm nghiệp, khuyến khích các doanh nghiệp Việt Nam đầu tư vào lĩnh*

vực này, đặc biệt là trong lĩnh vực trồng, chế biến cao su và các sản phẩm từ cây công nghiệp khác, phối hợp với nhau trong công tác bảo vệ rừng, có các biện pháp ngăn chặn việc phá rừng, bảo vệ môi trường sinh thái gắn với định canh định cư; Bên cạnh đó, ba nước cần thống nhất về việc hợp tác và phát triển toàn diện vùng biên giới, phối hợp với nhau quản lý biên giới, ngăn chặn việc gian lận thương mại, chôn lậu thuế, buôn bán trái phép, tạo điều kiện thuận lợi xây dựng và phát triển chợ biên giới, khu kinh tế cửa khẩu, tiến hành quy hoạch phát triển kinh tế - xã hội dọc các tuyến đường nối hai nước.

*Thứ hai: Giải pháp thúc đẩy quan hệ Việt Nam - Lào - Campuchia trong khuôn khổ hợp tác, liên kết khu vực và quốc tế*

Sau 50 năm tính từ thời điểm ASEAN hình thành (1967), tình hình thế giới và khu vực cũng như bản thân ASEAN nói chung và Việt Nam - Lào - Campuchia nói riêng đã biến chuyển rất sâu sắc. Những chuẩn mực, nguyên tắc phương cách hoạt động và những đặc thù riêng của ASEAN nói chung và Việt Nam - Lào - Campuchia nói riêng vẫn giữ nguyên giá trị và cần được tiếp tục phát huy trong bối cảnh mới hiện nay. Để đẩy mạnh quan hệ Việt Nam - Lào - Campuchia trên lĩnh vực kinh tế trong thời gian tới, ba nước cần vận dụng linh hoạt và nhuần nhuyễn các nguyên tắc và phương châm chủ đạo sau:

*Một là: Thống nhất trong quyết tâm chung và hành động mạnh mẽ nhằm hoàn thành đúng hạn và hiệu quả các kế hoạch hợp tác trên cả ba trụ cột chính trị - an ninh, kinh tế và văn hóa - xã hội trong lộ trình xây dựng Cộng đồng ASEAN. Tiếp tục đẩy mạnh kết nối ASEAN và thúc đẩy phát triển đồng đều, bền vững, thu hẹp khoảng cách phát triển, đồng thời tăng cường ý thức và hành động vì một cộng đồng chia sẻ, đùm bọc lẫn nhau giữa chính phủ và người dân các nước trong khu vực. Việt Nam - Lào - Campuchia đẩy mạnh hợp tác và hỗ trợ trong các khuôn khổ hợp tác khu vực và quốc tế như: Liên hợp quốc, Pháp ngữ, Phong trào không liên kết, Tổ chức Thương mại Thế giới; Chương*

trình phát triển tiểu vùng Mekong (GMS), hợp tác 3 dòng sông (ACMECS); hợp tác 4 nước (Lào - Campuchia, Việt Nam - Mianma) và các dự án khu vực khác trong khuôn khổ ASEAN như đường sắt, đường bộ xuyên Á, chương trình “Tam giác phát triển Việt Nam - Lào - Campuchia”, v.v..

Hai là: Việt Nam - Lào - Campuchia không ngừng mở rộng quan hệ hợp tác toàn diện với các đối tác bên ngoài, chủ động tạo điều kiện và khuyến khích các đối tác tham gia hợp tác xây dựng và đóng góp tích cực hơn nữa vào các mục tiêu chung là hòa bình, ổn định và phát triển ở khu vực cũng như hỗ trợ thiết thực cho ASEAN xây dựng cộng đồng, tăng cường liên kết và kết nối, ứng phó với các thách thức đang đặt ra. Để giữ vững được vai trò trung tâm và vị thế của hiệp hội ở khu vực, Việt Nam - Lào - Campuchia cùng với ASEAN cần chú trọng củng cố đoàn kết, duy trì lập trường và tiếng nói chung trên các vấn đề khu vực và quốc tế mà ASEAN và các đối tác cùng quan tâm và có lợi ích./.

(1) [http://www.mofahcm.gov.vn/en/mofa/cn\\_vakv/ca\\_tbd/nr040819103029/ns150528170311](http://www.mofahcm.gov.vn/en/mofa/cn_vakv/ca_tbd/nr040819103029/ns150528170311)

(2) <https://vov.vn/kinh-te/thi-truong/kim-ngach-thuong-mai-viet-lao-uoc-dat-hon-900-trieu-usd-709326.vov>

(3) [www.baomoi.com/khoi-thong-dong-chay-thuong-mai-viet-nam-lao/c/22819102.epi](http://www.baomoi.com/khoi-thong-dong-chay-thuong-mai-viet-nam-lao/c/22819102.epi)

(4) <http://vccinews.vn/news/18871/quan-he-viet-nam-lao-huong-toi-tuong-lai.html>, 1.10.2017

(5) [http://www.mofahcm.gov.vn/en/mofa/cn\\_vakv/ca\\_tbd/nr040819103029/ns150528170311/view](http://www.mofahcm.gov.vn/en/mofa/cn_vakv/ca_tbd/nr040819103029/ns150528170311/view)

(6) [http://www.tapchiconsan.org.vn/Home/PrintStory.aspx?](http://www.tapchiconsan.org.vn/Home/PrintStory.aspx?distribution=7535&print=true)

distribution=7535&print=true

(7) <http://www.thuongmai.vn/16/03/2015>

(8) <http://vovworld.vn/vi-VN/kinh-te/dien-dan-thuong-mai-va-dau-tu-viet-nam-campuchia-nam-2017-596096.vov>, 20/11/2017

(9) <http://www.tienphong.vn/the-gioi/50-nam-quan-he-viet-nam-campuchia-cung-huong-toi-tuong-lai-1160595.tpo>

10 <http://vovworld.vn/vi-VN/kinh-te/dien-dan-thuong-mai-va-dau-tu-viet-nam-campuchia-nam-2017-596096.vov>

(11) <http://thoibaotaichinhvietnam.vn/pages/thoi-su/2016-12-20/thu-tuong-vuong-quoc-campuchia-tham-chinh-thuc-viet-nam-39055.aspx>, 20/12/2016

(12) <http://www.moc.gov.kh/Graphs/StatisticGraphs.aspx?MenuID=48#7>, Bộ Thương mại Campuchia, 25/3/2014

(13) [http://clv-development.org/portal/page/portal/clv\\_vn/tk/1305852?p\\_page\\_id=817555](http://clv-development.org/portal/page/portal/clv_vn/tk/1305852?p_page_id=817555). Đó

là 5 tỉnh Tây Nguyên Việt Nam (Kon Tum, Gia Lai, Đắk Lắk, Đắk Nông, Bình Phước), 4 tỉnh Nam Lào (Attapu, Saravan, Champasac và Sekong) và 4 tỉnh Đông Bắc CPC (Modunkiri, Strung Treng, Rattanakiri, Kratie

(14) <http://baoquocte.vn/tam-giac-phat-trien-campuchia-lao-viet-nam-tao-ra-su-ket-noi-toan-dien-39708.html>

### TÀI LIỆU THAM KHẢO:

1. Nguyễn Hoàng Giáp, Nguyễn Hữu Cát, Nguyễn Thị Quế: *Hợp tác liên kết ASEAN hiện nay và sự tham gia của Việt Nam*, Nxb. Lý luận chính trị, H., 2008, tr.13-57; tr.145-175.

2. Nguyễn Hoàng Giáp, Nguyễn Thị Quế (Chủ biên): *Việt Nam gia nhập ASEAN từ năm 1995 đến nay: Thành tựu, vấn đề và triển vọng*, Nxb. CTQG, H., 2012.

3. Nguyễn Hoàng Giáp, Nguyễn Thị Quế, Mai Hoài Anh (Chủ biên): *Mối quan hệ giữa độc lập, tự chủ và hội nhập quốc tế ở Việt Nam hiện nay: Những vấn đề lý luận và thực tiễn*, Nxb. LLLCT, H., 2015.

4. Vũ Dương Ninh (Chủ biên): *Việt Nam trong thế giới đang đổi thay*, Nxb Đại học Quốc gia Hà Nội, 2017.

5. Nguyễn Thị Quế (Chủ biên): *Chính sách đối ngoại của các nước lớn trong giai đoạn hiện nay*, Nxb. CTQG, H., 2015.

## Cooperation and linkages between Vietnam and Laos - Cambodia now

**Abstract:** *The complicated movement of the international and regional context and that of Vietnam - Laos - Cambodia after the cold war has strongly impacted on the relationship development of Vietnam - Laos - Cambodia. It has created favorable conditions and also posed difficulties and challenges for the trilateral cooperation. Based on analyzing the relationship within the framework of bilateral, trilateral, regional and international cooperation and linkage, the author has initially proposed directions and solutions to boosting the Vietnam-Laos-Cambodia relations in the future for the benefit of each country and to deal with the imposition and challenge from outside.*